**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**

***1. Về năng lực***

**a. Năng lực riêng biệt:**

- Tổng hợp kiến thức trong chủ đề.

**b. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***2. Về phẩm chất***

- Nghiêm túc, chỉn chu, chăm học

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Gợi hứng thú, tìm hiểu bài ôn tập cho HS.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi liệ quan đến nội dung bài học

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | Chủ đề các em đang học có tên là gì?  Thể loại văn học chính các em được tìm hiểu trong chủ đề là gì?  Có những văn bản nào cổ tích nào em được học trong chủ đề? | - Chủ đề: Miền cổ tích.  - Thể loại chính: truyện cổ tích  - Những văn bản cổ tích trong bài: Sọ Dừa, Em bé thông minh, Non-bu và Heng-bu. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS suy nghĩ giơ tay phát biểu |
| *Báo cáo thảo luận* | - HS được chỉ định phát biểu ý kiến |
| *Kết luận, nhận định* | - GV nhận xét câu trả lời, cho điểm |

**Hoạt động 2: Ôn tập**

**a. Mục tiêu:**

- Hệ thống được nội dung vấn đề đã học trong chủ đề.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ hướng dẫn HS ôn tập nội dung chủ đề

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | Hoạt động nhóm:  - Trước buổi học GV yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bảng tóm tắt cốt truyện và lưu được chủ đề của các truyện đã học SGK/58.  - Lên lớp GV gọi 1 số HS lên báo cáo sản phẩm hoàn thiện bảng.  - Em thích nhất truyện nào trong các chuyện trên? Vì sao? | **I. Phần đọc**  **1. Tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện đã học** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà lên lớp báo cáo.  GV theo dõi, quan sát HS |
| *Báo cáo thảo luận* | - HS được lựa chọn thuyết trình sản phẩm, HS khác nhận xét, bổ sung. |
| *Kết luận, nhận định* | - GV nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên truyện** | **Tóm tắt cốt truyện** | **Chủ đề truyện** | | **Sọ Dừa** | - Bà mẹ đi hái củi, uống nước trong sọ dừa rồi có mang sinh ra Sọ Dừa dị hình, dị dạng.  - Sọ Dừa xin đi chăn bò ở nhà phú ông phụ giúp mẹ.  - Ờ nhà phú ông Sọ Dừa gặp cô út và kết hôn với cô, trút bỏ nốt xấu xí.  - Sọ Dừa chăm học hành đỗ trạng và đi sứ.  - Hai người chị hại em, đẩy cô út xuống biển.  - Nhờ làm theo lời dặn của chồng, cô út thoát nạn.  - Sọ Dừa đi sứ về vui mừng vì gặp lại vợ trên đảo.  - Hai người chị xấu hổ bỏ đi đi biệt xứ. | Ước mơ của nhân dân về sự đổi đời cho người bất hạnh và công bằng xã hội. | | **Em bé thông minh** | - Vua cho viên quan đi khắp nơi tìm người tài.  - Viên quan thấy hai cha con đang làm ruộng bèn hỏi một câu rất khó về số đường cày con trâu. Cậu con trai nhanh trí hỏi vặn lại khiến viên quan thua cuộc.  - Vua tiếp tục thử tài, bắt dân làng đó phải làm sao cho trâu đực đẻ ra trâu con. Bằng cách để cho nhà vua tự nói ra sự vô lí trong yêu cầu của mình, cậu bé đã cứu dân làng thoát tội.  - Sau khi được vua ban thưởng, cậu bé tiếp tục được thử thách làm thịt con chim sẻ thành ba mâm cỗ.  - Nước láng giềng muốn xâm lược nước ta, để dò xét liền sai sứ giả mang một cái vỏ ốc dài rỗng hai đầu với lời thách đố xuyên được sợi chỉ qua. Cậu bé lần nữa giải được câu đố khiến sứ giả nước láng giềng kinh ngạc.  - Vua phong cậu làm trạng nguyên. | Truyện đề cao, cao ca ngợi trí khôn dân gian, thể hiện ước mơ của nhân dân về sự đổi đời, hạnh phúc. | | **Non-bu và Heng-bu** | - Làng nọ có hai anh em là Non-bu tham lam và Heng-bu hiền lành tốt bụng.  - Heng-bu bị anh giành hết tài sản nhưng không oán trách.  - Năm nọ mùa màng thất bát Heng-bu lầm vào cảnh ngặt nghèo xin anh giúp đỡ nhưng bị đuổi đi.  - Vợ chồng Heng-bu cứu chim nhạn non khỏi miệng trăn, chăm sóc con chim non bị thương, mùa xuân năm sau được nhạn trả ơn cho hạt bầu trồng đơm trái chứa toàn trân châu, hồng ngọc, vàng bạc.  - Non-bu nghe tin cũng bắt chước theo lời em kể nhưng lại cố tình bẻ gãy chân chim nhạn và được trả hạt bầu đơm toàn trái tuôn ra tráng sĩ, kẻ cướp yêu tinh.. ra sức trừng trị hắn trở thành kẻ ăn mày.  - Heng-bu thương anh, đón anh về nhà và người anh ôm chầm lấy em khóc nức nở. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về sự đổi đời cho người bất hạnh và công bằng xã hội. | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | **Dự kiến sản phẩm** |
| *Giao nhiệm vụ học tập* | Theo em, để có thể kể lại truyện cổ tích một cách sinh động, hấp dẫn (bằng hình thức viết và nói) thì cần phải chú ý những điều gì? | **II. Phần viết, nói và nghe**  **1. Hình thức viết**  - Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết hoặc nói cần tìm đọc truyện cổ tích. Trong truyện đó, chi tiết nào gây ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất?  - Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý. Cần đọc kĩ truyện đã chọn và tìm ý cho truyện như hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, nhân vật, sự việc xảy ra, cảm nghĩ của em về truyện và từ đó có thể sắp xếp các ý đã tìm theo một dàn ý.  - Bước 3: Khi viết bài, cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích.  **2. Hình thức nói**  - Bước 1: Xác định đề tài, người nghe có thể là ai, mục đích, không gian và thời gian nói. Từ đó sẽ định hướng được nội dung bài nói, tăng hiệu quả giao tiếp.  - Bước 2: Tìm ý tưởng cho bài nói, có thể sử dụng thêm hình ảnh, tranh vẽ để bài nói được sinh động.  - Bứớc 3: Khi kể cần chú ý giọng điệu, phù hợp với nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung được hấp dẫn hơn. Chú ý lựa chọn từ ngữ thích hợp với ngôi kể, tránh dùng ngôn ngữ viết. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS làm việc cá nhân |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | Gv mời một số học sinh chia sẻ  HS khác lắng nghe, nhận xét |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét |

**Hoạt động 3: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Nêu được ý nghĩa của truyện cổ tích với cuộc sống.

**b. Nội dung**: Hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? | - Truyện cổ tích là những giá trị văn hoá dân gian được truyền đời qua nhiều thế hệ, mỗi câu chuyện là những bài học đạo lí, những giá trị văn hoá dân tộc được cha ông ta lưu giữ và truyền lại. Vì vậy, qua những truyện cổ tích chúng ta sẽ thêm hiểu về văn hoá đất nước trong quá khứ và quan trọng hơn là tiếp thu thêm những bài học làm người ý nghĩa cho bản thân. |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS làm việc cá nhân |
| Báo cáo thảo luận | Gv mời 02 -03 học sinh chia sẻ, HS khác lắng nghe, nhận xét |
| Kết luận nhận định | GV nhận xét, chốt nội dung |

**IV. HỒ SƠ HỌC TẬP**